

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI KINH BẮC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ
THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC

NĂM 2014

Hà Nội, năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Năm 2014

I. Thông tin chung

❖ Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM HÀ NỘI – KINH BẮC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103041974 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 số 0104246382 ngày 24 tháng 11 năm 2014
- Vốn điều lệ đăng ký: 240.000.000.000 VND (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 VND (Hai trăm tỷ đồng)
- Địa chỉ: Nhà 905, CT1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84.4) 37877290
- Số fax: (84.4) 37877291
- Website: www.hakinvest.com.vn
- Mã cổ phiếu: KVC

❖ Quá trình hình thành và phát triển

CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc tiền thân là CTCP Thương mại và Đầu tư Hà Nội – Kinh Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 09/11/2009 với vốn điều lệ là 1,8 tỷ đồng.

Với mục tiêu đưa công ty phát triển thành một doanh nghiệp có tầm cỡ trong lĩnh vực Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm của Việt Nam, Ban Lãnh đạo Công ty đã định hướng lựa chọn lĩnh vực Nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm dựa trên 4 tiêu chí chủ đạo trong hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

- Đánh giá lợi thế của Quốc gia về ngành Nông nghiệp.
- Tiềm năng thị trường của các sản phẩm Nông nghiệp mà công ty lựa chọn.
- Quy mô và tiềm năng của thị trường nông sản ở Việt Nam.
- Kinh nghiệm đối với lĩnh vực nông nghiệp của Ban Lãnh đạo.

Với 4 tiêu chí chủ đạo đã đề ra, Ban Lãnh đạo đã có chiến lược phát triển công ty, cụ thể cho các giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1 (2009 – 2012): Tạo lập thị trường

- Lựa chọn sản phẩm và thị trường cho mục tiêu kinh doanh: Sản phẩm công ty kinh doanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sắn lát, ngô, đậu tương, gạo nhằm phục vụ xuất khẩu và cung cấp cho các doanh nghiệp nước ngoài sản xuất thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam.
- Tạo lập và phát triển thị trường cho sản phẩm kinh doanh: Công ty đã thiết lập được hệ thống khách hàng trong và ngoài nước đảm bảo việc cung cấp sản phẩm ngày càng đa dạng và phát triển

Giai đoạn 2 (2013 – 2016) : Xây dựng quy mô sản xuất và thương hiệu trên thị trường

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (Hệ thống kho bảo quản, hệ thống dây chuyền chế biến nông sản, hệ thống kiểm phẩm và kiểm tra chất lượng hàng hóa): Từ năm 2013 đến nay Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản tại Gia Lai và tiếp tục đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông sản tại Quy Nhơn; Công ty đã đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất gạo theo tiêu chuẩn xuất khẩu, hệ thống dây chuyền sấy ngô, hệ thống dây chuyền sản xuất tiêu theo tiêu chuẩn ASTA.
- Mở rộng ngành hàng và quy mô sản phẩm: Bên cạnh các mặt hàng kinh doanh trong giai đoạn trước công ty đã bắt đầu mở rộng hoạt động thu mua và chế biến hồ tiêu xuất khẩu.
- Xây dựng thương hiệu: Công ty đã xây dựng được thương hiệu của mình trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và công nghiệp thực phẩm.

Ngày 02/07/2014, Công ty chính thức đổi tên công ty thành CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc, để khẳng định và phù hợp với thương hiệu mà công ty đã xây dựng được trong 6 năm qua

Cho đến nay, quy mô của công ty phát triển rõ rệt thể hiện ở quy mô vốn điều lệ được tăng từ 1,8 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng và được UBCKNN chấp thuận công ty đại chúng ngày 13/02/2015.

❖ *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

– **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:**

- Chế biến và kinh doanh sắn lát, hồ tiêu phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước;
- Chế biến và kinh doanh nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi: Ngô, sắn, cám gạo, đậu tương;
- Chế biến lúa gạo xuất khẩu và tiêu dùng nội địa.

– **Địa bàn kinh doanh:**

Sắn lát

Công ty đã thiết lập quan hệ với hàng chục khách mua là các nhà máy sản xuất cồn Ethanol trong nước và quốc tế với nhu cầu mua của bạn hàng lên đến triệu tấn sắn lát/năm.

Mạng lưới khách hàng xuất khẩu của Hakinvest tập trung tại các nước Trung Quốc, Hồng Kông, Thụy Sĩ. Với thị trường trong nước, Công ty là bạn hàng của Công ty Tùng Lâm và PV Alcohol Production.

Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Hakinvest có quan hệ với 18 nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi với nhu cầu lên tới triệu tấn nguyên liệu/năm gồm các mặt hàng như ngô, cám gạo, khô đậu tương, cám mỳ.., tuy nhiên, do Công ty mới đang đầu tư hoàn thiện thêm hệ thống cơ sở chế biến (sấy và sàng tuyển) nguyên liệu nên mới đáp ứng được một lượng nhỏ nhu cầu của khách hàng.

Các khách hàng Công ty đã thiết lập quan hệ là những nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi lớn trong nước và trên thế giới như NewHope (Trung Quốc), ANT (Đài Loan), PROCONCO (Việt Nam), EASTHOPE (Trung Quốc), CP (Thái Lan), UniPresident (Đài Loan), GoldCoin (Singapore) và Dabaco (Việt Nam).

Gạo

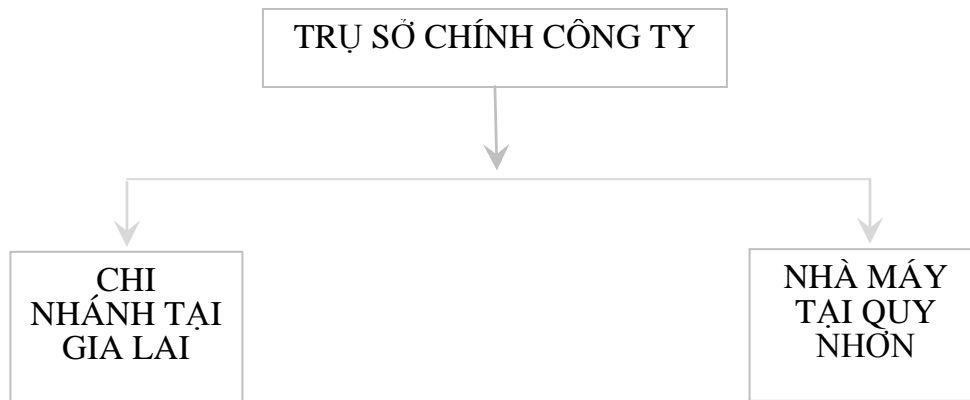
Công ty đã xây dựng được mạng lưới tiêu thụ gạo hạt trung với các đại lý tại 02 tỉnh Gia Lai và Đắk Lắk và các nhà máy sản xuất bia rượu trong nước như Nhà máy bia Sabeco Quy Nhơn, Sabeco Tuy Hòa, Sabeco Đắk Lắk, Đại lý mua gạo biên mậu Trung-Việt.

Trên thị trường xuất khẩu, Công ty hiện đang duy trì một số hợp đồng xuất khẩu gạo hạt dài đi Hong Kong, Haiti và Jamaica. Ngoài ra, Công ty có thể phát triển thêm hợp các đồng xuất khẩu sang Trung Quốc và Châu Âu với sản lượng lớn.

❖ *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

– Mô hình quản trị.

CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà nội Kinh Bắc được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005, Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc và các văn bản pháp luật có liên quan khác.



Trụ sở chính

Địa chỉ : Nhà 905, CT1-2 Khu đô thị Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 37877290

Fax : (84.4) 37877291

Website : www.hakinvest.com.vn

Email : hakinvest@hakinvest.com.vn

Chi nhánh tại Gia Lai

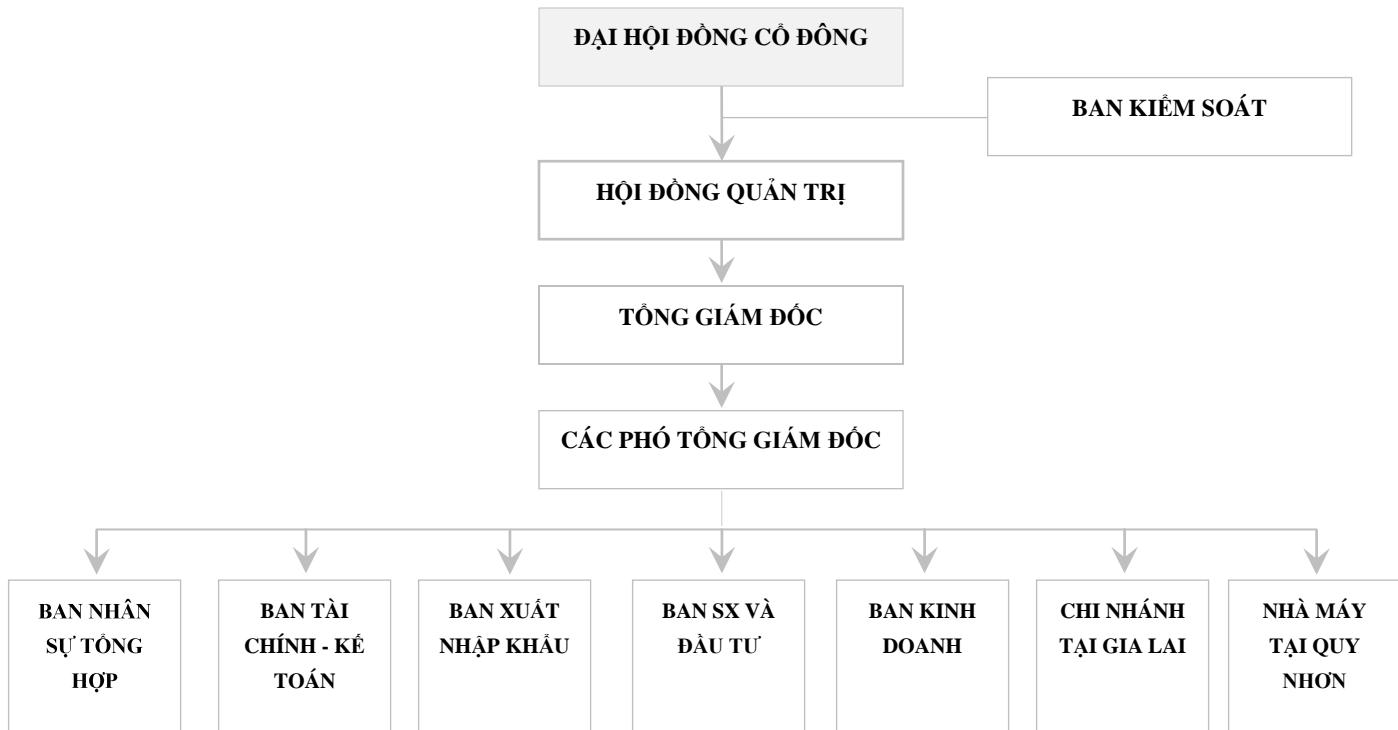
Địa chỉ : Làng Rìng 2, Xã H Bông, Huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Nhà máy tại Quy Nhơn

Địa chỉ : Khu công nghiệp An Nhơn, Nhơn Hòa, Bình Định

Tiến độ : tại thời điểm 28/02/2015, Nhà máy tại Quy Nhơn đang trong quá trình xây dựng, dự kiến thời gian hoàn thiện trong Quý II năm 2015

– **Cơ cấu bộ máy quản lý.**



– **Các công ty con, công ty liên kết: Không có**

❖ *Định hướng phát triển*

Chính phủ Việt Nam xác định nông nghiệp là lĩnh vực có nhiều tiềm năng và lợi thế cạnh tranh nên dành nhiều chính sách ưu đãi cho lĩnh vực nông nghiệp như chủ trương “Tái cơ cấu nông nghiệp và phát triển nông thôn mới” rất phù hợp cho “sân chơi” của doanh nghiệp, các nghị định như Nghị định 41/2010/NĐ-CP về cho vay vốn Nông nghiệp, Nghị định số 210/2013/NĐ-CP quy định các ưu đãi cho đầu tư phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn...

Theo Quyết định 124/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, nông nghiệp sẽ chiếm 64,7% trong cơ cấu ngành nông – lâm – thủy sản; tốc độ tăng trưởng GDP bình quân ngành từ 3,5% - 4%/năm; tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất 4,3% - 4,7%/năm; kim ngạch xuất khẩu nông – lâm – thủy sản đạt 40 tỷ USD, trong đó nông nghiệp 22 tỷ USD, lâm nghiệp 7 tỷ USD và thủy sản 11 tỷ USD.

Nhận thức rõ tiềm năng và định hướng phát triển ngành nông nghiệp Việt Nam, HAKINVEST lựa chọn nông nghiệp là ngành nghề kinh doanh cốt lõi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2009 – 2020, từ đó phát triển thêm giá trị chuỗi từ ngành này là mở rộng sang các sản phẩm Năng lượng sinh học và chế biến Công nghiệp Thực phẩm cho các giai đoạn tiếp theo. Công ty đã xây dựng định hướng chiến lược phát triển sản xuất và kinh doanh theo các giai đoạn cụ thể, đó là:

Giai đoạn 1 (Từ năm 2009 tới năm 2012): Tạo lập thị trường và phát triển thương hiệu.

Giai đoạn 2 (Từ năm 2013 tới năm 2020): Phát triển năng lực cạnh tranh thông qua đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng thị trường, đầu tư chiều sâu vào công nghệ chế biến tinh tạo giá trị gia tăng cao.

Giai đoạn 3: (từ 2020 về sau): Tham gia vào các dự án phát triển bền vững trong nông nghiệp (dự án trồng trọt và phát triển vùng nguyên liệu nông sản ở quy mô công nghiệp) và mở rộng sang lĩnh vực mới có giá trị chuỗi từ Nông nghiệp như sản xuất năng lượng sinh học và năng lượng xanh, chăn nuôi và chế biến thực phẩm ở quy mô công nghiệp).

❖ *Các rủi ro:*

a) Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), lãi suất ngân hàng, tình hình lạm phát, tỷ giá ... đều có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc.

❖ ***Tốc độ tăng trưởng GDP***

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam bị ảnh hưởng không nhỏ từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu với xuất phát điểm là khủng hoảng nhà đất tại Mỹ năm 2007 - 2008 và sự suy thoái của khu vực đồng tiền chung châu Âu từ năm 2010. Sự ảnh hưởng của những cuộc suy thoái lớn đó dẫn đến nền kinh tế Việt Nam không duy trì được tốc độ nhanh như giai đoạn trước, hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, lạm phát tăng cao... Chính phủ Việt Nam đã thực hiện các biện pháp bình ổn kinh tế vĩ mô thông qua kiểm chế lạm phát, ổn định thị trường ngoại hối, tín dụng, v.v. Nhờ đó, nền kinh tế Việt Nam đã vượt qua khủng hoảng, ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP từ năm 2012 đến 2014 tăng khá ổn định lần lượt ở mức 5,25%, 5,42% và 5,98% .

Theo dự báo của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc Gia, kinh tế Việt Nam năm 2015 đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi với dự đoán tăng trưởng GDP vào khoảng 6,2%, nhờ tiêu dùng phục hồi; tỷ lệ lạm phát thấp trong năm 2014 và lạm phát năm 2015 dự kiến khả quan; đầu tư tư nhân cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và triển vọng TPP được kí kết trong năm 2015.

Nền kinh tế chung tăng trưởng ổn định sẽ thúc đẩy, tạo điều kiện để các ngành nghề phát triển, trong đó có các ngành liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty như năng lượng sạch, cụ thể là xăng ethanol với nguyên liệu chính là sắn; ngành du lịch và ăn uống và thức ăn chăn nuôi, v.v. Đây sẽ là yếu tố thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của HKB.

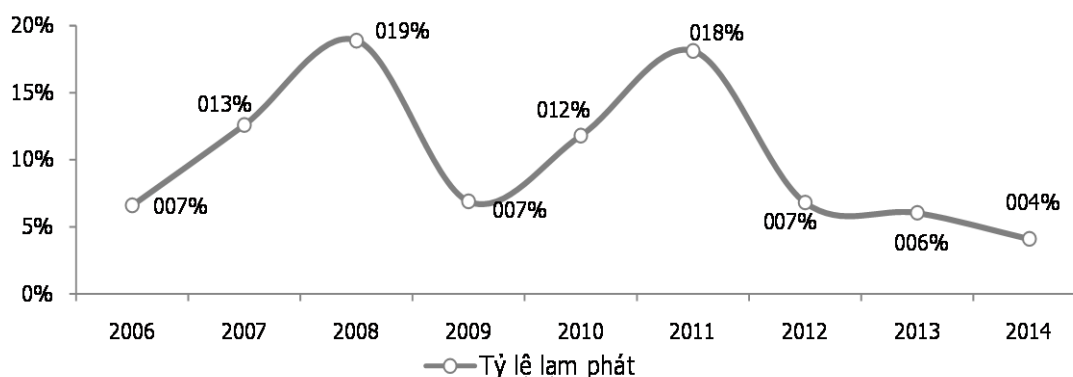
❖ ***Lạm phát***

Lạm phát là một trong những nhân tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của

doanh nghiệp. Chỉ số lạm phát tăng quá cao sẽ làm gia tăng gánh nặng chi phí giá vốn cũng như chi phí quản lý, làm giảm lợi nhuận của doanh nghiệp và ngược lại.

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 4,09% so với năm 2012 và năm 2013. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm qua của Việt Nam.

Với việc lạm phát được kiểm soát, giá cả nguyên vật liệu đầu vào của Công ty như sắt lát, hồ tiêu, ngô, v.v sẽ được bình ổn, từ đó giúp Công ty tránh được rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu.



❖ **Lãi suất**

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VND đang tiếp tục giảm nhẹ. Nếu so với thời điểm cuối năm 2012, lãi suất huy động trên thị trường đã giảm khoảng 3-4%/năm. Lãi suất huy động đã giảm xuống còn 4-6%/năm và 6-8%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 6-9%/năm cho lĩnh vực ưu tiên và ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác.

Tại thời điểm 31/12/2014, dư nợ vay ngắn hạn của Hakinvest là 63.139.199.940 VND 9.768.011.917 VND dư nợ vay dài hạn với lãi suất biến động theo lãi suất thị trường. Nếu mặt bằng lãi suất tiếp tục giảm như hiện nay, lợi nhuận của HKB kỳ vọng sẽ gia tăng nhờ vào việc chi phí lãi vay giảm.

❖ **Tỉ giá**

Hoạt động xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong hoạt động của Công ty nên Công ty phát sinh nhiều giao dịch ngoại tệ (chủ yếu là đô la Mỹ). Tuy nhiên, Công ty ít gặp rủi ro tỉ giá do phần lớn các hợp đồng xuất khẩu chỉ cố định khối lượng cho toàn bộ thời hạn hợp đồng, trong khi giá bán sẽ được các bên xác định theo giá thị trường tại thời điểm giao hàng

b) Rủi ro về pháp luật

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động của Công ty.

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực nông sản và xuất khẩu, Hakinvest chịu tác động các quy định pháp luật liên quan đến xuất nhập khẩu, thuế quan... của Việt Nam cũng như của các quốc gia bạn hàng. Việc các văn bản pháp luật được điều chỉnh/sửa đổi/bổ sung không hợp lý hoặc Công ty không cập nhật được sự biến động của luật pháp sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của Công ty.

Để hạn chế tối đa những rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chủ động theo dõi, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty. Với các vấn đề có ảnh hưởng lớn tới hoạt động, Công ty tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tư vấn để có giải pháp tối ưu.

Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

c) Rủi ro đặc thù của ngành

Là doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, hoạt động của Hakinvest chịu rủi ro đặc thù ngành đó là (i) rủi ro biến động giá nguyên liệu, (ii) rủi ro về vùng nguyên liệu, (iii) rủi ro thị trường đầu ra.

❖ Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Nguyên liệu đầu vào chiếm tỷ trọng rất lớn trong giá thành sản phẩm, do đó, biến động giá nguyên liệu đầu vào sẽ tác động rất lớn đến lợi nhuận của Công ty. Trong các mặt hàng kinh doanh của Hakinvest, hồ tiêu là mặt hàng có sự biến động giá cả lớn nhất do mỗi năm chỉ có một vụ thu hoạch. Đây là rủi ro nhưng cũng là lợi thế của doanh nghiệp bởi hồ tiêu thường có tỷ suất lợi nhuận biên cao nhờ vào sự biến động giá mạnh trong vụ thu hoạch và ngoài vụ thu hoạch. Việc nắm bắt được xu hướng biến động giá cả mặt hàng này sẽ nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Việt Nam là một trong những quốc gia xuất khẩu nông sản hàng đầu trên thế giới. Đặc biệt, mặt hàng hồ tiêu của Việt Nam chiếm gần 40% về sản lượng và 50% về khối lượng xuất khẩu trên toàn thế giới. Với vai trò hàng đầu trên bản đồ hồ tiêu thế giới, Việt Nam có vai trò lớn trong việc kiểm soát giá cả của mặt hàng này. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Hakinvest chủ động hơn trước sự biến động giá cả hồ tiêu trên thế giới.

Các mặt hàng kinh doanh khác của Hakinvest như gạo, ngô, sắn biến động giá cả ít hơn so với mặt hàng hồ tiêu do nguồn cung trong nước rất lớn và số vụ trong năm nhiều. Tuy nhiên nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ việc tăng giá thành đầu vào, Công ty vẫn luôn cẩn trọng và phân tích, dự báo giá nông sản trong nước và thế giới; cũng như luôn chuẩn bị sẵn nguồn vốn lưu động và năng lực kho để đảm bảo đủ năng lực thu mua sản phẩm khi lượng cung đạt cao nhất trong vụ.

❖ Rủi ro về vùng nguyên liệu

Sản xuất nông nghiệp Việt Nam hiện nay còn manh mún, tự phát, chưa mang tính quy hoạch, chưa hình thành chuỗi liên kết giữa nhà khoa học – người nông dân – doanh nghiệp dẫn tới hiện tượng cạnh tranh thiếu lành mạnh trong thu mua nông sản, không chỉ giữa các doanh nghiệp Việt Nam mà còn

giữa các doanh nghiệp với các thương lái Trung Quốc. Sự liên kết thiếu chặt chẽ giữa người nông dân và doanh nghiệp khiến doanh nghiệp đứng trước rủi ro thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào, ảnh hưởng tới công suất sản xuất và chi phí.

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nguyên liệu, Hakinvest đã lựa chọn đặt nhà máy và hệ thống kho tại những địa điểm gần vùng nguyên liệu, cụ thể là (i) nhà máy Gia Lai, nơi có sản lượng lớn nhất và chất lượng hồ tiêu tốt nhất cả nước, phục vụ cho việc thu mua và chế biến hồ tiêu; (ii) nhà máy tại Quy Nhơn, Bình Định để thu mua và chế biến sắn, gạo, ngô từ khu vực Nam Trung Bộ; và đặc biệt rất thuận tiện cho việc xuất khẩu từ cảng Quy Nhơn.

Ngoài ra, Công ty cũng xây dựng được quan hệ thương mại tốt với nhiều đại lý thu mua trên địa bàn; với khách hàng trong nước và quốc tế; cũng như luôn mở rộng năng lực kho bãi để đảm bảo nắm bắt được cơ hội thị trường khi giá thu mua nông sản giảm.

Từ năm 2015, Công ty bắt đầu tiên hành trồng hồ tiêu tại Chư Sê, Chư Pưh và sau đó là Đaknong (Gia Lai). Dự kiến năm 2018 sẽ là năm đầu tiên Công ty thu hoạch hồ tiêu từ 1,8 ha đất của Công ty và 10 ha đất đã được Hiệp hội Tiêu huyện Chư Sê giao. Khi đó Công ty sẽ hạn chế được rất nhiều rủi ro đầu vào đối với sản phẩm hồ tiêu, một trong các sản phẩm nông sản có tỷ suất lợi nhuận biên cao nhất trong những năm gần đây.

❖ **Rủi ro về thị trường đầu ra**

Trong lĩnh vực nông nghiệp, đặc biệt là xuất khẩu nông sản còn phải đối mặt với rủi ro về thị trường đầu ra. Sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam mặc dù không ngừng gia tăng về kim ngạch và thị phần nhưng chủ yếu vẫn dưới dạng sản phẩm thô, chưa qua chế biến sâu, giá trị gia tăng chưa cao và giá cả biến động phụ thuộc vào nhu cầu của các thị trường. Mặt khác, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng trở nên gay gắt, nhất là trong bối cảnh hiện nay, nhiều doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực khác có tiềm lực về vốn đã đánh giá được tiềm năng của lĩnh vực nông nghiệp và bắt đầu gia nhập ngành.

Sản phẩm chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Hakinvest là sắn và hồ tiêu. Trong những năm qua, Trung Quốc luôn là thị trường xuất khẩu chiến lược của các doanh nghiệp nông sản Việt Nam nói chung, và của Hakinvest nói riêng. Đối với hồ tiêu, ngoài thị trường Trung Quốc hiện có, Công ty đã từ lắp đặt dây chuyền ASTA để đáp ứng được tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường Trung Đông và Ấn Độ, và tương lai 2015-2016 là dây chuyền ASTA+ để thâm nhập thị trường Mỹ và Châu Âu. Với dây chuyền này, giá bán hồ tiêu sẽ tăng hơn so với giá xuất sang Trung Quốc khoảng 20 đô la Mỹ/kg. Đối với sắn lát, trong năm 2014, các đơn hàng xuất khẩu sắn của Công ty sang Trung Quốc vẫn đứng tiền độ do cầu sắn của thị trường ethanol của Trung Quốc cao. Hơn nữa, việc nguồn cung sắn khan hiếm vào cuối vụ đã giúp giá sắn được đẩy lên cao hơn so với đầu vụ, đem lại lợi nhuận biên cao hơn cho Công ty. Giá chào phổ biến vào cuối tháng 10/2014 được đẩy lên mức 252 đô la Mỹ/tấn cho hàng đóng container giao cảng Sài Gòn và 247 đô la Mỹ/tấn cho hàng tàu giao tại cảng Quy Nhơn. Mức giá này so với đầu vụ tăng khoảng 20 đô la Mỹ/tấn. Tuy vậy, để hạn chế rủi ro này, ngoài việc Công ty sẽ tiếp tục duy trì xuất khẩu sang Trung Quốc thì Công ty cũng đang dần chuyển hướng sang việc bán cho các nhà máy sản xuất cồn trong nước và xuất khẩu sang các quốc gia khác nhằm mở rộng thị trường đầu ra và xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường thế giới.

d) Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Tuy nhiên các rủi ro này rất hiếm khi xảy ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn chung, trong năm 2013 – 2014, tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã có sự tăng trưởng cả về quy mô và chiều sâu như định hướng của Ban Lãnh đạo Công ty.

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% +/-
1.	Tổng giá trị tài sản	109.657.931.479	266.177.564.817	142,73%
2.	Vốn chủ sở hữu	47.538.110.415	174.298.916.797	266,65%
3.	Doanh thu thuần	393.667.521.811	455.105.603.719	15,61%
4.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.812.395.173	24.613.245.015	545,61%
5.	Lợi nhuận khác	(146.590.403)	144.677.445	-
6.	Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.665.804.770	24.755.922.460	575,32%
7.	Lợi nhuận kế toán sau thuế	2.708.795.246	19.045.806.382	603,11%
8.	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	76,13% ¹	-
9.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,49%	17,17%	-

Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm cuối năm 2014 tăng tương ứng 142,73% và 266,65% so với năm 2013 là do trong năm Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ và đầu tư tài sản cố định. Cụ thể, trong năm 2014 công ty đã tăng vốn chủ sở hữu từ 45 tỷ đồng lên 157,215 tỷ đồng để đầu tư dây chuyền chế biến ngô, hồ tiêu và bổ sung vốn lưu động.

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã có sự tăng trưởng ấn tượng so với năm 2013. Tuy doanh thu thuần của năm 2014 tăng 61,4 tỷ đồng, tăng trưởng 15,61% so với năm 2013, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 545,61%, tương ứng tăng 20,8 tỷ đồng. Sở dĩ lợi nhuận của Công ty năm 2014 tăng trưởng đột biến, là do trong năm 2014 Công ty đã thực hiện tốt chính sách chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán. Tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần năm 2014 đạt 85,14% giảm tương đối so với năm 2013 là 88,86%, về mặt giá trị giảm 37,7 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, do có sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô vốn, từ đó năng lực vốn lưu động được đẩy mạnh, dẫn tới chi phí tài chính năm 2014 giảm 7,45% so với năm 2013. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không đáng kể, tăng 3,81% so với năm 2013.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 200 tỷ đồng, với sự chuẩn bị chủ động, sẵn sàng về nguồn vốn cũng như năng lực sản xuất, Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng sẽ có sự phát triển lớn mạnh cả về doanh thu và lợi nhuận trong năm 2015 và trong các năm tiếp theo.

¹ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2014, Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% cho cổ đông hiện hữu và dự kiến sẽ trả nốt 5% còn lại trong năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Ông Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3.700.000
2	Ông Nguyễn Đường Tăng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.000.000
3	Ông Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên HĐQT	10.000
4	Bà Đỗ Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	10.000
5	Bà Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT	-

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban Kiểm soát	10.000
2	Nguyễn Thị Huyền	T.viên Ban Kiểm soát	10.000
3	Trần Thị Sương	T.viên Ban Kiểm soát	10.000

Danh sách Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ
1	Dương Quang Lư	Tổng giám đốc	3.700.000
2	Nguyễn Đường Tăng	Phó Tổng giám đốc	1.000.000
3	Đỗ Thị Thanh Hiền	Phó Tổng giám đốc	10.000
4	Dương Đức Ngọc	Phó Tổng giám đốc	10.000

– Sơ yếu lý lịch ban điều hành

Ông Dương Quang Lư: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	Dương Quang Lư
-----------	---	----------------

Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	28/7/1973
Quê quán	:	Chi Đông – Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Số CMND	:	013339501 do CA TP Hà nội cấp ngày 28/09/2010
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Nhà 905 CT 1-2 khu đô thị Mỹ Đình Hạ – Mễ Trì – Nam Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1995 đến 2006	:	Phó trưởng Ban Kinh tế Tổng Cty Lương Thực Miền Bắc
- Từ 2006 đến 2009	:	Phó Tổng Giám đốc Công ty Lương thực Hà Bắc
- Từ 2009 đến nay	:	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp Thực phẩm Hà Nội- Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.700.000 cổ phần
Trong đó:	:	
Sở hữu cá nhân	:	3.700.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

Ông Nguyễn Đường Tăng: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Nguyễn Đường Tăng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	04/09/1974
Quê quán	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Số CMND	:	013413638 do CA TP Hà Nội cấp ngày 23/04/2011
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	BT3-B10 khu đô thị Mỹ Đình II – Mỹ Đình – Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư Điện và Điện tử
Quá trình công tác	:	
- Từ 1996 đến 2000	:	Nhân viên Nhà máy Thiết bị bưu điện
- Từ 2000 đến 2003	:	Nhân viên Viện nghiên cứu ứng dụng công nghệ - Bộ khoa học công nghệ
- Từ 2003 đến 2006	:	Phó giám đốc Công ty Techpro
- Từ 2006 đến 2010	:	Trưởng phòng Công ty Tân Thành
- Từ 2012 đến tháng 1/2015	:	Giám đốc Công ty cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam
- Từ 2010 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	1.000.000 cổ phần
Trong đó:	:	
Sở hữu cá nhân	:	1.000.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

Ông Nguyễn Trọng Dũng: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Nguyễn Trọng Dũng
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	28/11/1989
Quê quán	:	Chi Đông - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Số CMND	:	125307641 cấp ngày 30/09/2014 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 30/09/2014
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Chi Đông - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 2010 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

Bà Đỗ Thị Thanh Hiền: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Đỗ Thị Thanh Hiền
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	14/07/1974
Quê quán	:	Phố Bình Hòa – P. Ninh Khánh – TP. Ninh Bình – Tỉnh Ninh Bình
Số CMND	:	017390625 cấp ngày 28/07/2012 do CATP Hà Nội cấp ngày 28/07/2012
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Chi Đồng - Tân Chi – Tiên Du – Bắc Ninh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1997 – 2011	:	Nhân viên XNK tại Công ty CP Thương mại & Tạp phẩm Sài Gòn
- Từ 2011 tới nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

Bà Trương Thị Hoàng Lan: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	:	Trương Thị Hoàng Lan
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	10/09/1978
Quê quán	:	Hà Nội
Số CMND	:	011800955 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/10/2004
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 5,30/30 Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 2004 đến 2007	:	Giám đốc tài chính Công ty Đất Việt Nam
- Từ 2007 đến 2011	:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Việt Tín
- Từ 2011 đến nay	:	Giám đốc Trung tâm Đầu tư Ngân hàng TMCP Tiên Phong
- Từ 2014 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Giám đốc Trung tâm Đầu tư Ngân hàng TMCP Tiên Phong
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	0 cổ phần
Trong đó:	:	
Sở hữu cá nhân	:	0 cổ phần

Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

Bà Nguyễn Thị Dung: Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Dung
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	25/03/1977
Quê quán	:	Ninh Giang - Hải Dương
Số CMND	:	141891879 cấp ngày 06/12/2004 do CA tỉnh Hải Dương
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số 289 khu 3 Thị trấn Ninh Giang - huyện Ninh Giang - Hải Dương
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 2003 đến 2004	:	Kế toán Công ty TNHH Đại Nam
- Từ 2005 đến 2010	:	Kế toán trưởng Công ty CP Nông sản Đất Việt
- Từ 2011 đến nay	:	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không

Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có

Bà Nguyễn Thị Huyền: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Nguyễn Thị Huyền
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	20/01/1991
Quê quán	:	Tân Chi – Tiên Du - Bắc Ninh
Số CMND	:	125426395 do CA tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 27/12/2007
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	P504, Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cao đẳng Kế toán
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 12/2012 tới nay	:	Kế toán viên CTCP Nông nghiệp Lumex Việt Nam
- Từ tháng 1/2014 tới nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Kế toán viên Công ty cổ phần Nông nghiệp Lumex Việt Nam

Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	
Tên người có liên quan	:	Nguyễn Văn Cường
Mối quan hệ	:	Anh trai
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	50.000 cổ phần

Bà Trần Thị Sương: Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	:	Trần Thị Sương
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	02/07/1992
Quê quán	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Số CMND	:	183781902 do CA tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 11/06/2007
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Đức Thanh – Đức Thọ - Hà Tĩnh
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Tháng 1/2014 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội-Kinh Bắc

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Thành viên Ban kiểm
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không có
Tên người có liên quan	:	Trần Thị Thắm
Mối quan hệ	:	Chị gái
Số lượng cổ phần do người liên quan nắm giữ	:	100 cổ phần

Ông Dương Đức Ngọc: Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	:	Dương Đức Ngọc
Giới tính	:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	:	20/07/1980
Quê quán	:	Hà Nội
Số CMND	:	013191065 do CA TP Hà Nội cấp ngày 27/05/2009
Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	ngõ 1- ngách 1/10 nhà số 8 phố Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12

Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ tháng 6/2008 – 6/2010	:	Ernst & Young Vietnam
- Từ tháng 6/2010 – 6/2013	:	Quản lý tín dụng doanh nghiệp Ngân hàng ANZ
- Từ tháng 6/2013 – 1/2014	:	CFO và trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Ocean
- Từ tháng 1/2014 - nay	:	Phụ trách khối Doanh nghiệp lớn Ngân hàng Việt Á
- Từ tháng 1/2015 - nay	:	Phó Tổng giám đốc CTCP Nông nghiệp và thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Phụ trách khối Doanh nghiệp lớn Ngân hàng Việt Á
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:		
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

Bà Hoàng Thị Minh Hạnh: Kế toán trưởng

Họ và tên	:	Hoàng Thị Minh Hạnh
Giới tính	:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	:	20/10/1977
Nơi sinh	:	Quảng Ninh
Số CMND	:	013545683 do CA TP Hà nội cấp ngày 02/06/2012

Quốc tịch	:	Việt Nam
Dân tộc	:	Kinh
Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 15, ngách 44/291 Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	:	
- Từ 1/2000 đến 12/2007	:	Kế toán trưởng chi nhánh Công ty CP Cung ứng tàu biển Quảng Ninh
- Từ 9/2008 đến 11/2010	:	Kiểm toán nội bộ Công ty CP Chứng khoán Woori CBV
- Từ 11/2010 đến 2/2014	:	Phó phòng dịch vụ khách hàng Công ty CP chứng khoán Trí Việt
- Từ 5/2014 đến nay	:	Kế toán trưởng CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	10.000 cổ phần
Trong đó:	:	
Sở hữu cá nhân	:	10.000 cổ phần
Sở đại diện	:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu	:	Không

– Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Là một yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một tổ chức. Do vậy, Công ty luôn đặt định hướng xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, có

mong muốn cống hiến lâu dài.

Số lượng nhân viên Công ty tăng dần qua các năm với mức lương trung bình ngày càng được cải thiện. Số lượng người lao động tại thời điểm 31/12/2014 chi tiết như sau:

Cơ cấu lao động	Số lượng
Tổng số lao động có tên trong doanh nghiệp (nhân viên Công ty)	28
Trong đó:	
• Số lao động có trình độ Đại học, trên Đại học	16
+ Lao động nam	10
+ Lao động nữ	6
• Số lao động có trình độ Trung học, Cao đẳng	10
+ Lao động nam	8
+ Lao động nữ	2
• Số lượng công nhân đã qua đào tạo	2
+ Lao động nam	2
+ Lao động nữ	0
Lao động thời vụ: Công nhân bốc xếp, đóng bao, thu mua tại vườn, nương...	200

Chính sách đối với người lao động

❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày và 48h/tuần
- Nghỉ phép, lễ, Tết: nhân viên Công ty được nghỉ theo đúng quy định của Nhà nước
- Nghỉ ốm, thai sản: thời gian và chế độ được hưởng theo đúng quy định của Nhà nước

Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng để tạo điều kiện đảm bảo và tốt nhất cho nhân viên. Trang thiết bị để công tác được trang bị đầy đủ để thực hiện tốt công việc. Tiêu chí an toàn lao động luôn được đặt lên hàng đầu trong quá trình làm việc của nhân viên.

❖ Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Quy định chung:

Quy trình tuyển chọn chung gồm có 03 vòng. Các ứng viên phải vượt qua vòng tuyển chọn hiện tại mới được vào phòng tiếp theo.

- Lựa chọn hồ sơ:

Vòng lựa chọn hồ sơ nhằm xem xét tính phù hợp của các hồ sơ ứng viên so với yêu cầu của vị trí

cần tuyển dụng. Tất cả các ứng viên có hồ sơ được lựa chọn sẽ được thông báo lịch thi trắc nghiệm muộn nhất trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ.

- Kiểm tra trắc nghiệm:

Các môn thi chung: áp dụng cho tất cả các vị trí, bao gồm:

1. IQ – Kiểm tra tư duy logic ;
2. Tiếng Anh, Tin học;
3. Thi chuyên môn theo yêu cầu của từng vị trí.

- Phỏng vấn:

Đây là lần gặp gỡ chính thức đầu tiên giữa ứng viên và Công ty. Thông qua buổi phỏng vấn này, Công ty có thêm các thông tin để đánh giá xem ứng viên có thực sự phù hợp với yêu cầu của công việc cần tuyển hay không. Một số vấn đề chính Công ty thường xem xét đến như: Khả năng giao tiếp, khả năng làm việc (độc lập hay theo nhóm) khả năng tổ chức công việc và lập kế hoạch, khả năng tư duy và giải quyết vấn đề, kiểm tra lại một số thông tin trong hồ sơ: Quá trình học tập, kinh nghiệm, kỹ năng... Trong buổi phỏng vấn này, các ứng viên cũng có thể hỏi Công ty các vấn đề liên quan. Tùy từng ứng viên và vị trí có thể có nhiều hơn một buổi phỏng vấn. Ứng viên được lựa chọn sẽ nhận được thông báo trong vòng 10 ngày kể từ ngày phỏng vấn.

- Thỏa thuận hợp đồng:

Các ứng viên được lựa chọn qua vòng phỏng vấn sẽ được hẹn tiếp một buổi để thỏa thuận về hợp đồng lao động và các vấn đề liên quan, bao gồm: loại hợp đồng, công việc, mức lương, thời gian làm việc. Mọi việc tiếp theo được thực hiện theo hợp đồng lao động và hướng dẫn của cán bộ phụ trách trực tiếp và cán bộ Nhân sự

❖ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi

Tiền lương được thỏa thuận hoặc theo lương khoán tại Công ty, trong đó đã bao gồm mức lương chính đóng BHXH. Tổng quỹ lương của Công ty do Tổng giám đốc trình và Hội đồng quản trị quyết định, đảm bảo cho việc trả lương trong Công ty không thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Tiền lương chính của người lao động do hai bên thỏa thuận. Các khoản phụ cấp nếu có thực hiện theo các quy chế của Công ty. Quỹ tiền lương của Công ty bao gồm quỹ tiền lương tính theo đơn giá lương khoán của người lao động và quỹ tiền lương dự phòng. Trong đó:

- Quỹ tiền lương khoán của người lao động do Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Quỹ tiền lương dự phòng của Công ty (QTLDP), là phần còn lại của quỹ tiền lương thực hiện của Công ty sau khi trừ đi quỹ tiền lương khoán. Quỹ tiền lương dự phòng được dùng để dự phòng cho việc biến động trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; dùng để chi cho người lao động nhân ngày lễ, ngày Tết; hỗ trợ cho các đơn vị để chi trả tiền lương tối thiểu cho người lao động (nếu thiếu).

Căn cứ khả năng đóng góp của người lao động và khả năng tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị xem xét giải quyết nâng lương cho người lao động theo yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hàng năm công ty áp dụng chế độ thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc với mức thưởng từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng cho các cá nhân và tập thể xuất sắc. Bên cạnh đó công ty thực hiện chế độ thưởng theo tháng, quý và năm để động viên người lao động hăng say làm việc. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm

Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30 % lương của người đảm nhiệm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Các dự án đã và đang được Công ty thực hiện

❖ Nhà máy chế biến tiêu sạch xuất khẩu Gia Lai

Đánh giá hồ tiêu là mặt hàng nông sản xuất khẩu có lợi thế nhất của Việt Nam, Công ty lựa chọn tiêu là ngành hàng kinh doanh và xuất khẩu chủ lực và tập trung đầu tư chế biến sâu cho mặt hàng này. Lộ trình đầu tư Dự án dự kiến như sau:

Năm 2014: Đầu tư lắp đặt 01 dây chuyền chế biến tiêu xuất khẩu tại Gia Lai với sản lượng chế biến ban đầu 10.000 tấn/năm cho sản phẩm tiêu sạch ASTA 500g/l, 550g/l và 600 g/l. Từ tháng 2/2015 hệ thống dây chuyền này đã bắt đầu đi vào hoạt động.

Năm 2015 – 2016: Đầu tư mở rộng nâng công suất và công nghệ chế biến sâu dây chuyền chế biến tiêu sạch, tiêu tệt trùng ASTA+ và hạt tiêu sọ với công suất 10.000 tấn/năm.

❖ Nhà máy chế biến nông sản Hà Nội – Kinh Bắc Quy Nhơn

Nhà máy này thực hiện các chức năng là thu mua sản lát xuất khẩu, Chế biến nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi và chế biến gạo.

Nhận thức được tiềm năng thị trường cho các sản phẩm của Công ty còn rất lớn, Hakinvest đẩy mạnh đầu tư xây dựng chuỗi cơ sở vật chất cần thiết cho hoạt động kinh doanh như hệ thống kho tàng, dây chuyền chế biến và đóng gói sản phẩm. Công ty đã tiến hành đầu tư Dự án Nhà máy chế biến nông sản Hà Nội – Kinh Bắc Quy Nhơn (Hakinvest Quy Nhơn) tại Khu công nghiệp Nhơn Hòa – Quy Nhơn với các hạng mục:

- 03 tổng kho diện tích 12.240 m²: sức chứa 30.000 tấn nông sản;
- 02 hệ thống sấy công nghiệp công suất 40.000 tấn/năm;
- 01 dây chuyền chế biến gạo công suất 40.000tấn/năm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,54	2,16
• Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	1,60
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,31	0,53
• Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,57	0,35
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Vòng	7,65	8,45
• Vòng quay tổng tài sản (DTT/TTS bình quân)	Vòng	3,70	2,42
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,69%	4,18%
• Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,49%	17,17%
• Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,55%	10,14%
• Tỷ suất lợi nhuận HĐSXKD/ Doanh thu thuần	%	0,97%	5,41%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- ❖ Tổng số cổ phần đang lưu hành : 20.000.000 CP
- ❖ Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông
- ❖ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 4.770.000 CP
- ❖ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 15.230.000 CP

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 11/02/2015

TT	Cổ đông	SL cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông trong nước			
1	Tổ chức	01	2.870.370	14,35%
2	Cá nhân	107	17.129.630	85,65%

TT	Cổ đông	SL cổ đông	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
II	Cổ đông nước ngoài			
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng		108	20.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Thời điểm	Vốn điều lệ (Đồng)	Giá trị phát hành (Đồng)	Hình thức phát hành
1	Tháng 11/2009	1.800.000.000		Thành lập CTCP Thương mại và Đầu tư Hà nội – Kinh Bắc theo Giấy CNĐKKD số 0103041974 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 11 năm 2009.
2	Tháng 05 /2011	12.000.000.000	10.200.000.000	Phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu
3	Tháng 06/2012	25.000.000.000	13.000.000.000	Phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu
4	Tháng 12/2012	45.000.000.000	20.000.000.000	Phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu
5	Tháng 9/2014	120.000.000.000	75.000.000.000	Phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu
6	Tháng 11/2014	200.000.000.000	80.000.000.000	Phát hành tăng vốn cho các cổ đông hiện hữu

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã có sự tăng trưởng ấn tượng so với năm 2013. Tuy doanh thu thuần của năm 2014 tăng 61,4 tỷ đồng, tăng trưởng 15,61% so với năm 2013, nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 545,61%, tương ứng tăng 20,8 tỷ đồng. Sở dĩ lợi nhuận của Công ty năm 2014 tăng trưởng đột biến, là do trong năm 2014 Công ty đã thực hiện tốt chính sách chi phí, đặc biệt là giá vốn hàng bán. Tỷ lệ Giá vốn hàng bán trên Doanh thu thuần năm 2014 đạt 85,14% giảm tương đối so với năm 2013 là 88,86%, về mặt giá trị giảm 37,7 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, do có sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô vốn, từ đó năng lực vốn lưu động được đẩy mạnh, dẫn tới chi phí tài chính năm 2014 giảm 7,45% so với năm 2013. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng không đáng kể, tăng 3,81% so với năm 2013.

Với kinh nghiệm trong ngành nông nghiệp, sau một thời gian nghiên cứu, năm 2014 Ban Lãnh đạo Công ty quyết định mở rộng cơ cấu sản phẩm kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, sản lát vẫn là sản phẩm chủ đạo và một số sản phẩm mới như hồ tiêu, ngô được Công ty lựa chọn để phát triển, cung cấp ra thị trường. Năm 2014, doanh thu từ sản lát đạt trên 330 tỷ đồng, Doanh thu từ gạo đạt 38,3 tỷ, tương ứng 72,53% và 8,42% doanh thu thuần. Doanh thu từ ngô có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tăng 322,80% so với năm 2013, chiếm 18,04% doanh thu thuần cả năm 2014. Năm 2014, cũng là năm đầu tiên Công ty có doanh thu từ hồ tiêu nên doanh thu đang ở mức thấp, với giá trị đạt trên 4,2 tỷ đồng, chiếm 0,94% cơ cấu doanh thu thuần của cả năm.

Cũng trong năm 2014, Công ty đã chú trọng hơn trong việc khai thác thị trường nội địa, đặc biệt là đẩy mạnh việc bán nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và cung cấp sản lát cho một số công ty sản xuất xăng ethanol trong nước. Do đó, cơ cấu doanh thu theo thị trường trong năm 2014 đã có sự thay đổi lớn. Giá trị doanh thu từ xuất khẩu năm 2014 đạt trên 194 tỷ đồng, giảm 36,02% so với năm 2013 và chỉ còn chiếm 42,80% cơ cấu doanh thu thuần. Giá trị doanh thu từ thị trường nội địa năm 2014 tăng 191,79% so với năm 2013, chiếm 57,20% cơ cấu doanh thu của cả năm.

2. Tình hình tài chính

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng, các nhà cung cấp.

❖ Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu (VND)	31/12/2013	31/12/2014
Thuế Giá trị gia tăng	79.050.178	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	925.037.616	6.545.376.329
Tổng	1.004.087.794	6.545.376.329

❖ Tổng dư nợ vay

Đơn vị: Đồng

Các Quỹ (VND)	31/12/2013	31/12/2014
1. Vay và nợ ngắn hạn	48.663.591.150	63.139.199.940
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng (*)</i>	<i>47.043.570.450</i>	<i>63.139.199.940</i>

Các Quỹ (VND)	31/12/2013	31/12/2014
<i>Vay đối tượng khác (**)</i>	420.000.000	-
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	1.200.020.700	-
2. Vay và nợ dài hạn	4.390.738.745	9.768.011.917
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng (*)</i>	4.390.738.745	9.768.011.917
<i>Vay đối tượng khác (**)</i>	-	-
<i>Nợ dài hạn đến hạn trả</i>	-	-
Tổng cộng	53.054.329.895	72.907.211.857

(*) Vay ngắn hạn ngân hàng: Tính đến 31/12/2014, tổng vay ngắn hạn ngân hàng của CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc là 63.139.199.940 đồng. Trong đó:

- Vay ngắn hạn Ngân hàng SHB Chi nhánh Hà Đông theo Hợp đồng số HĐTD số 05/2013/HDHM-PN/SHB.HĐ ngày 30/08/2013, Phụ lục hợp đồng số 02/2014/PLHĐ ngày 04/09/2014 với mức dư nợ tối đa 60.000.000.000 VNĐ tính đến 31/12/2014 còn dư nợ vay : 32.000.000.000 đồng.
- Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Đông Đô theo hợp đồng HĐTD số 0029/2014/HDDTDHM1-OCEANBANK.PGD Đông Đô ngày 16/11/2014 với hạn mức tín dụng 500.000.000.000 VNĐ, thời hạn của hạn mức tín dụng 06 tháng tính đến 31/12/2014 còn dư vay 31.139.199.940 đồng.

Tất cả vốn vay được Công ty đầu tư vào sản xuất kinh doanh, nâng cao năng suất và chất lượng trong sản xuất kinh doanh.

(**) Vay ngắn hạn đối tượng khác: Là khoản của Công ty từ cá nhân, để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Tình hình công nợ hiện nay**

Các khoản phải thu

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Phải thu của khách hàng	4.218.128.121	94.837.665.875
2	Trả trước cho người bán	295.389.522	15.570.091.906
3	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	(1.545.246.200)

Tổng cộng	4.513.517.643	108.862.511.581
-----------	---------------	-----------------

Giá trị các khoản phải thu tại 31/12/2014 là hơn 108 tỷ đồng, tăng mạnh so với thời điểm 31/12/2013 là do năm 2014 Công ty đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, mở rộng thị phần trong nước. Trong đó, chủ yếu là khoản phải thu của khách hàng, chiếm 87,12% các khoản phải thu. Do Công ty thực hiện một số hợp đồng vào cuối năm 2014 nên thời hạn thanh toán kéo dài sang năm 2015 dẫn tới phải thu khách hàng tăng cao. Các khách hàng của công ty chủ yếu là khách hàng có giao dịch thường xuyên và công nợ của các khách hàng này được luân chuyển liên tục. Đối với các khoản phải thu quá hạn theo quy định thanh toán của Hợp đồng, Công ty thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định.

Các khoản phải trả

Đơn vị: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2013	31/12/2014
1	Vay và nợ ngắn hạn	48.663.591.150	63.139.199.940
2	Phải trả cho người bán	389.463.380	12.413.650.421
3	Người mua trả tiền trước	7.661.926.520	4.821.013
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.004.087.794	6.545.376.329
5	Chi phí phải trả	—	—
6	Quỹ khen thưởng phúc lợi	—	—
7	Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.013.475	7.588.400
8	Vay và nợ dài hạn	4.390.738.745	9.768.011.917
	Tổng cộng	62.119.821.064	91.878.648.020

Nhìn chung, tình hình Nợ phải trả của HKB có sự gia tăng trong năm 2014, và tăng đều ở cả hai khoản mục Nợ ngắn hạn; Nợ dài hạn với mức tỷ lệ tăng tương đối cao, chủ yếu là vay nợ ngắn hạn và dài hạn nhằm tăng cường quy mô và sự ổn định của nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Với việc tăng vốn mạnh trong các năm qua đã làm tăng quy mô và năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2015 của Công ty đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2015, có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2014.

Chi tiết kế hoạch doanh thu năm 2015 như sau:

Tên hàng	Sản lượng (tấn)	Đơn giá (nghìn VND/tấn)	Trị giá (tỷ VND)
1. Hạt tiêu chế biến xuất khẩu	3.000	160.000	480
2. Sắn lát:			
Nguyên liệu sản xuất cồn	210.000	4.500	945
Sản xuất thức ăn chăn nuôi	9.000	4.500	40
3. Ngô và các sản phẩm khác	17.000	5.000	85
4. Lương thực - Gạo (xuất khẩu và nội địa)	5.000	10.000	50
Tổng	244.000		1.600

Với mặt hàng Hồ tiêu, Dự án Nhà máy chế biến tiêu sạch xuất khẩu đi vào hoạt động giúp cho Hakinvest không chỉ tăng trưởng về chiều rộng, mà còn cả về chiều sâu về khối lượng và chất lượng xuất khẩu. Giai đoạn 1, Nhà máy vận hành vào Quý 1/2015 với công suất ban đầu có thể cung cấp sản lượng tiêu xuất khẩu vào khoảng 3.500 tấn – 4.000 tấn. Bên cạnh đó, so sánh với mặt bằng giá năm 2014, biên lợi nhuận gộp với mỗi tấn sản phẩm tiêu sạch xuất khẩu ASTA cao hơn so với biên lợi nhuận gộp mỗi tấn sản phẩm tiêu xuất khẩu FAQ thông thường gần 3%. Các yếu tố trên giúp Doanh thu và Lợi nhuận của sản phẩm tiêu sẽ tăng trưởng mạnh so với năm 2014. Cuối năm 2014 và 2 tháng đầu năm 2015 công ty đã ký 3 hợp đồng xuất khẩu hồ tiêu với các khách hàng nước ngoài, doanh thu dự kiến từ 3 hợp đồng này đạt gần 109 tỷ đồng.

Với mặt hàng sắn lát, trong quý IV 2014, Công ty đã ký 3 Hợp đồng xuất khẩu với 2 doanh nghiệp Trung Quốc và 1 doanh nghiệp Thụy Sĩ. Với 3 hợp đồng này, doanh thu từ sắn của Công ty trong 2015 hoàn toàn có thể đạt được 1.450 tỷ VND.

Với mặt hàng ngô và các nguyên liệu thức ăn chăn nuôi khác, Nhà máy chế biến nông sản Hà Nội – Kinh Bắc Quy Nhơn đi vào hoạt động giúp Công ty tăng sản lượng và doanh số với các đơn hàng cung cấp cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi cùng địa bàn.

Với mặt hàng gạo, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động như các năm trước nên kế hoạch doanh thu 70 tỷ hoàn toàn khả thi.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm và có những biến động rất phức tạp. Trong nước, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, chính phủ cơ bản kiềm chế được lạm phát gia tăng cao thời gian vừa qua. Đối với Công ty việc thực hiện các mục tiêu doanh thu lợi nhuận đã đề ra cho năm 2014 là vô cùng khó khăn. Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp thực hiện gắn liền với mục tiêu phát triển tập trung vào các giá trị cốt lõi của Công ty.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2014 của Công ty là khá cao. Tất cả các chỉ tiêu đều được tăng trưởng tốt so với năm 2013.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị nhằm đạt được các mục tiêu định hướng của Công ty trong năm 2015.

Hội đồng quản trị tiếp tục theo sát diễn biến của nền kinh tế trong nước và thế giới, chủ động phân tích, nắm bắt tình hình để có những nhận định đúng đắn từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

V. Quản trị công ty

1. *Hội đồng quản trị*

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 thành viên, nhiệm kỳ 5 năm, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông; có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Dương Quang Lư	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Đường Tăng	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đỗ Thị Thanh Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Trương Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị theo phạm vi quyền và trách nhiệm quy định tại Điều lệ công ty đã họp định kỳ và bất thường hàng quý để đánh giá kết quả đạt được trong quý, xử lý tồn tại và đưa ra định hướng hoạt động trong quý tiếp theo. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát hoạt động của doanh nghiệp để có các quyết sách phù hợp và kịp thời.

2. *Ban Kiểm soát*

Ban kiểm soát là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn về kế toán tài chính. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông Công ty.

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Dung	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Thị Sương	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Huyền	Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2014, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2014 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2014;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tổng thù lao Hội đồng quản trị:

- Tổng thù lao Ban kiểm soát:

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP tại 31/12/2013	Số CP tại 11/2/2015	Lý do tăng, giảm
1	Dương Quang Lư	Chủ tịch HĐQT kiêm TGG	4.450.000	3.700.000	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 445.000 cổ phần - Mua 15.050.000 cổ phần trong đợt tăng vốn - Chuyển nhượng 16.245.000 cổ phần
2	Nguyễn Đường Tăng	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	0	1.000.000	Nhận chuyển nhượng 1.000.000 cổ phần
3	Đỗ Thị Thanh Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	0	10.000	Nhận chuyển nhượng 10.000 cổ phần
4	Nguyễn Trọng Dũng	Thành viên HĐQT	40.000	10.000	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu 4.000 cổ phần - Chuyển nhượng 34.000 cổ phần
5	Nguyễn Thị	Thành viên	10.000	10.000	- Nhận cổ tức bằng cổ phiếu

	Dung	HDQT			1.000 - Chuyển nhượng 1.000 cổ phần
6	Nguyễn Thị Huyền	Trưởng BKS	0	10.000	Nhận chuyển nhượng 10.000 cổ phần
7	Trần Thị Sương	Thành viên BKS	0	10.000	Nhận chuyển nhượng 10.000 cổ phần

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty được Ủy ban chứng khoán chấp thuận đăng ký công ty đại chúng vào ngày 13/2/2015. Trong thời gian tới công ty sẽ thực hiện đầy đủ quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội – Kinh Bắc tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính: www.hakinvest.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của

Công ty



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Quang Lưu